

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/DS-ST
Ngày 29-11-2019
V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2019/TLST-DS ngày 19/9/2019 về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST-DS ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Đình Uyên T, sinh năm 1971; địa chỉ: 440/69D K, phường 3, quận P, Thành phố M. Địa chỉ liên lạc: Số 91/22/5 Nguyễn Trọng T, phường 15, quận P, Thành phố M. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị O, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 180 đường Bùi Thị C, khu phố Đ, phường H, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Đình Uyên T trình bày:

Do cần vốn làm ăn, qua giới thiệu chị Hoàng Đình Uyên T gặp chị Mai Thị O, chị O yêu cầu chị T phải đưa cho chị O số tiền 2.480.000.000 đồng để giới thiệu cho chị T vay tiền ngân hàng. Chị T đã đưa cho chị O số tiền 2.480.000.000 đồng nhưng chị O không thực hiện được công việc như thỏa thuận với chị T. Sau đó, chị O đã trả lại cho chị T 1.100.000.000 đồng. Chị O xác định còn nợ chị T số tiền 1.380.000.000 đồng thể hiện tại giấy xác nhận ngày 29/9/2018 và cam kết trả lại cho chị T số tiền trên vào ngày 30/11/2018.

Tuy nhiên, chị T đã nhiều lần yêu cầu chị O trả lại số tiền còn nợ nhưng chị O không trả. Nay chị Hoàng Đình Uyên T khởi kiện yêu cầu chị Mai Thị O phải trả lại số tiền 1.380.000.000 đồng và tiền lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 giấy xác nhận ngày 29/9/2018.

Quá trình tố tụng, bị đơn chị Mai Thị O đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/10/2019 và tham gia phiên tòa vào các ngày 13/11/2019 và ngày 29/11/2019 nhưng chị O không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Mai Thị O đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng chị O vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 29/9/2018 có chữ ký và dấu vân tay của chị O và căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2019, ngày 18/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có cơ sở xác định chị Mai Thị O còn nợ chị Hoàng Đình Uyên T số tiền 1.380.000.000, thời hạn thanh toán là ngày 30/11/2018. Do đã hết thời hạn theo thỏa thuận nhưng chị O không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền số tiền còn nợ 1.380.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng) của nguyên đơn thấy rằng: Theo giấy xác nhận ngày 29/9/2018 thể hiện bị đơn đang nợ của nguyên đơn số tiền 1.380.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 30/11/2018. Do bị đơn không trả lại tài sản là số tiền 1.380.000.000 đồng cho nguyên đơn theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng) là phù hợp với quy định tại Điều 170, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: $1.380.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng (từ ngày 01/12/2018 đến ngày 29/11/2019 là ngày xét xử sơ thẩm)} = 124.200.000 \text{ đồng}$.

[4] Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy xác nhận ngày 29/9/2018, đồng thời bị đơn cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh bị đơn không nợ của nguyên đơn hoặc đã thanh toán xong khoản nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền còn nợ 1.380.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166, 170, 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Đình Uyên T đối với bị đơn chị Mai Thị O về việc kiện đòi tài sản.

Buộc chị Mai Thị O phải thanh toán cho chị Hoàng Đình Uyên T số tiền 1.504.200.000 đồng (một tỷ năm trăm lẻ bốn triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó gồm 1.380.000.000 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và 124.200.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Mai Thị O phải nộp 6.510.000 đồng (sáu triệu năm trăm mười ngàn đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B hoàn trả cho chị Hoàng Đình Uyên T 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0029303, ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bi;
- VKSND TX D;
- Chi cục THADS TX D;
- Đường sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

